

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:01/ĐAKAI/2026
(TCCS 01:2026/ĐAKAI)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG ĐAKAI

Địa chỉ: Căn hộ số F1.13 (Tầng 1-2, Block F) Chung cư Carillon Số 01 đường Trần Văn Danh, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 19007374

E-mail: info@dakai.vn

Website: www.dakai.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304364584

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000): FSMS 788639 do BSI cấp, hiệu lực từ ngày 21/01/2025 đến ngày 20/01/2028.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CHỨA KHOÁNG KIỀM THIÊN NHIÊN ĐAKAI

2. Thành phần: Nước, nước khoáng thiên nhiên

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Đối với quy cách đóng gói 250 ml; 350 ml; 500ml: 2 năm kể từ ngày sản xuất
- Đối với quy cách đóng gói 19L: 1 năm kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng chai với thể tích thực: 250ml; 350ml; 500ml; 19L
- Chất liệu bao bì trực tiếp: Sản phẩm được đóng trong chai nhựa, nắp nhựa phù hợp với QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- Chất lượng bao bì gián tiếp: Chai 250ml; 350ml; 500ml được đóng gói 12 chai bằng màng co PE và 24 chai bằng thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm.

5.1. Xuất xứ: Việt Nam

- Tên công ty sản xuất: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG ĐAKAI
- Địa chỉ: Thôn 10, Xã Nam Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

5.2. Đơn vị sở hữu:

- Tên Công ty sở hữu: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG ĐAKAI



- Địa chỉ: Căn hộ số F1.13 (Tầng 1-2, Block F) Chung cư Carillon Số 01 đường Trần Văn Danh, Phường Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Lâm Đồng, Ngày 25 Tháng 09 Năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)



Phan Gia Vũ Duy



BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LÂM ĐỒNG	THỰC PHẨM THƯỜNG	Số:01/ĐAKAI/2026 (TCCS 01:2026/ĐAKAI)
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG ĐAKAI	NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CHỨA KHOÁNG KIỂM THIÊN NHIÊN ĐAKAI	Có hiệu lực kể từ ngày ký

1. Yêu cầu kỹ thuật:
1.1. Các chỉ tiêu hóa lý

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Stibi	mg/L	≤ 0.02
2	Hàm lượng Asen	mg/L	≤ 0.01
3	Hàm lượng Bari	mg/L	≤ 0.7
4	Hàm lượng Bor	mg/L	≤ 0.5
5	Hàm lượng Bromat	mg/L	≤ 0.01
6	Hàm lượng Cadmi	mg/L	≤ 0.003
7	Hàm lượng Clor	mg/L	≤ 5
8	Hàm lượng Clorat	mg/L	≤ 0.7
9	Hàm lượng Clorit	mg/L	≤ 0.7
10	Hàm lượng Crom	mg/L	≤ 0.05
11	Hàm lượng Đồng	mg/L	≤ 2
12	Hàm lượng Cyanid	mg/L	≤ 0.07
13	Hàm lượng Fluorid	mg/L	≤ 1.5
14	Hàm lượng Chì	mg/L	≤ 0.01
15	Hàm lượng Mangan	mg/L	≤ 0.4
16	Hàm lượng Thủy ngân	mg/L	≤ 0.006
17	Hàm lượng Molybden	mg/L	≤ 0.07
18	Hàm lượng Nickel	mg/L	≤ 0.07
19	Hàm lượng Nitrat	mg/L	≤ 50
20	Hàm lượng Nitrit	mg/L	≤ 3
21	Hàm lượng Selen	mg/L	≤ 0.01
22	Mức nhiễm phóng xạ		
	Hoạt động phóng xạ α	Bq/L	≤ 0.5
	Hoạt động phóng xạ β	Bq/L	≤ 1.0



1.2. Các chỉ tiêu vi sinh

Phù hợp với QCVN 06-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai

- Kiểm tra lần đầu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/250 ml	Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào
2	Coliform tổng số	CFU/250 ml	Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai. Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ.
3	Streptococci faecal	CFU/250 ml	
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250 ml	
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit	CFU/50 ml	

- Kiểm tra lần thứ 2

STT	Chỉ tiêu	Giới hạn tối đa cho phép (Trong 1ml sản phẩm)			
		n ¹⁾	c ²⁾	m ³⁾	M ⁴⁾
1	Coliform tổng số	4	1	0	2
2	Streptococci faecal	4	1	0	2
3	Pseudomonas aeruginosa	4	1	0	2
4	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit	4	1	0	2

n¹⁾: Số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.

c²⁾: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.

m³⁾: là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.

M⁴⁾: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.

1.3 Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

- Hàm lượng khoáng chất trong nước

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	TDS	mg/L	180 – 360
2	Bicarbonat (HCO_3^-)	mg/L	170 – 350
3	Hàm lượng Na (Na^+)	mg/L	≤ 120
4	Hàm lượng H_2SiO_3	mg/L	30 – 70
5	Hàm lượng Kali (K^+)	mg/L	≤ 15
6	Hàm lượng Canxi (Ca^{2+})	mg/L	≤ 15
7	Hàm lượng Magie (Mg^{2+})	mg/L	≤ 15
8	Hàm lượng Florua (F^-)	mg/L	≤ 1
9	Hàm lượng Iod (I^-)	mg/L	≤ 0.01

- Độ pH: $8 \pm 0,5$

2. Thành phần cấu tạo:

Thành phần: Nước, nước khoáng thiên nhiên.

3. Hướng dẫn bảo quản:

Đề nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

4. Thông tin cảnh báo:

Khi lưu thông và bảo quản không đúng, khoáng chất có thể kết tủa dạng sợi lơ lửng hoặc cặn ở đáy chai.

5. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

Sản phẩm của: Công ty Cổ phần Nước Khoáng ĐaKai.

Đóng chai tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần Nước Khoáng ĐaKai.

Thương nhân tự công bố: Công ty Cổ phần Nước Khoáng ĐaKai.

Lâm Đồng, Ngày 25 Tháng 09 Năm 2026

Soạn thảo bởi

(Ký và ghi rõ họ tên)

BP. Quản Lý Chất Lượng

Phan Lạc Hùng



Q326C065952
(MTTN26009105)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/06/2026
Trang/ Page: 1/5

- Tên mẫu : **NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CHỨA KHOÁNG KIỀM THIÊN NHIÊN ĐAKAI**
Thời gian lấy mẫu: 26/05/2026
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: chai nhựa
- Số đơn vị/mẫu: 500 mL x 10
- Chụp hình mẫu: xem hình kèm theo
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 05/06/2026
- Thời gian thử nghiệm : 05/06/2026 - 17/06/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG ĐAKAI**
CĂN HỘ SỐ F1.13 (TẦNG 1-2, BLOCK F) CHUNG CƯ
CARILLON SỐ 1 ĐƯỜNG TRẦN VĂN DANH, PHƯỜNG TÂN BÌNH, TPHCM
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Linh

Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326C065952
(MTTN26009105)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

17/06/2026
Trang/ Page: 2/5

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Hàm lượng H_2SiO_3 quy ra từ Si	mg/L	SMEWW 3120B:2023	46,7	-	-
7.2	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA 200.8	0,002	-	0,01
7.3	Hàm lượng bari (Ba)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,01	0,7
7.4	Hàm lượng bicarbonate (HCO_3^-)	mg/L	SMEWW 2320B:2023	322	-	-
7.5	Hàm lượng bor (B)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,01	0,5
7.6	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,003
7.7	Hàm lượng canxi (Ca)	mg/L	SMEWW 3120B:2023	KPH	0,2	-
7.8	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,01
7.9	Hàm lượng clorua (Cl^-)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	9,5	-	-
7.10	Hàm lượng crom (Cr)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,05
7.11	Hàm lượng cyanid (CN^-)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH	0,005	0,07
7.12	Hàm lượng fluorid (F^-)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	0,6	-	1,5
7.13	Hàm lượng iốt	mg/L	QTTN/KT3 209:2020 (ref:US EPA 200.8)	0,011	-	-
7.14	Hàm lượng kali (K)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	4,49	-	-
7.15	Hàm lượng magie (Mg)	mg/L	SMEWW 3120B:2023	KPH	0,2	-
7.16	Hàm lượng mangan (Mn)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,01	0,4
7.17	Hàm lượng molybden (Mo)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,07

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326C065952
(MTTN26009105)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/06/2026

Trang/ Page: 3/5

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.18	Hàm lượng niken (Ni)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,07
7.19	Hàm lượng nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	2,9	-	50
7.20	Hàm lượng nitrit (NO ₂ ⁻)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	< 0,06 (LOQ)	0,02	3
7.21	Hàm lượng selen (Se)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,01
7.22	Hàm lượng stibi (Sb)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,003	0,02
7.23	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0002	0,006
7.24	Hàm lượng đồng (Cu)	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,01	2
7.25	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	SMEWW 2540C:2023	323	-	-
7.26	Độ pH	-	TCVN 6492:2011	7,5	-	-
7.27	Hàm lượng bromat (BrO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4110D:2023	KPH	0,004	0,01
7.28	Hàm lượng clorate (ClO ₃ ⁻)	mg/L	SMEWW 4110D:2023	KPH	0,01	0,7
7.29	Hàm lượng clorit (ClO ₂ ⁻)	mg/L	SMEWW 4110D:2023	KPH	0,01	0,7
7.30	Hoạt độ phóng xạ alpha tổng	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	KPH	0,02	0,5
7.31	Hoạt độ phóng xạ beta tổng	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	KPH	0,2	1
7.32	Coliforms	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(c)	-	— ^(A)
7.33	Escherichia coli	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(c)	-	— ^(B)
7.34	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250 mL	ISO 16266:2006	< 1 ^(c)	-	— ^(A)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326C065952
(MTTN26009105)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

17/06/2026

Trang/ Page: 4/5

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.35	Enterococci (Streptococci faecal)	CFU/250 mL	ISO 7899-2:2000 (QCVN 06-1:2010/BYT)	< 1 (c)	-	— (A)
7.36	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit (Clostridia)	CFU/50m L	ISO 6461-2:1986	< 1 (c)	-	— (A)

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 06-1:2010/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (Phụ lục II và III - Nước uống đóng chai)

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam

- US EPA: United States Environmental Protection Agency

- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater

- ISO: International Organization for Standardization

- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia Việt Nam

- KPH: Không phát hiện

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- (A): Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai, nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ.

- (B): Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào.

- (c): Kết quả được biểu thị “< 1 CFU” được xem là “không phát hiện vi sinh vật mục tiêu” trên thể tích mẫu kiểm tra.

- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326C065952
(MTTN26009105)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/06/2026

Trang/ Page: 5/5



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326C076896
(MTTN26010833)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

06/07/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CHỨA KHOÁNG KIỀM THIÊN
NHIÊN DAKAI
Thời gian lấy mẫu: 26/05/2026
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do
khách hàng cung cấp
- Dạng mẫu: lỏng
- Dụng cụ chứa: chai nhựa
- Số đơn vị/mẫu: 500 mL x 02
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 26/06/2026
- Thời gian thử nghiệm : 26/06/2026 - 06/07/2026
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG ĐAKAI
Căn hộ số F1.13 (Tầng 1-2, Block F) Chung cư Carillon Số 01 đường
Trần Văn Danh, Phường Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thành Trung



Q326C076896
(MTTN26010833)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

06/07/2026

Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức chất lượng
7.1	Hàm lượng natri (Na)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	118	-
7.2	Hàm lượng tổng clo (Cl ₂)	mg/L	TCVN 6225- 2:2021	KPH	5

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 06-1:2010/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (Phụ lục II và III - Nước uống đóng chai)
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater
- KPH: Không phát hiện

2

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*



TRÌNH KÝ

NHẪN KHOẢNG KIỂM

TP. HỒ CHÍ MINH - NGÀY 14.09.2026

	BAN LÃNH ĐẠO 	GD NHÀ MÁY 	PHÒNG KINH DOANH	PHÒNG MARKETING 
<i>Phạm Gia Vũ Dung</i>		<i>Phạm Quốc Hùng</i>		<i>Nguyễn Kim Ngân</i>

14/02/2014

1mm

272mm



Nước
khống kiểm
thien nhien Dekai:

Được khai thác từ mỏ
khống thien nhien Đa Kại
quy hiểm pH: 8 (t±0.5) hoàn
hảo, cung cấp nhiều khoáng chất
tự nhiên cần thiết cho cơ thể, hỗ
trợ hệ tiêu hóa tốt. Hãy uống
Dekai mỗi ngày để cả nhà
đều vui khỏe.



**Nguồn Khoáng Kiềm
Thiên Nhiên**

pH: 8 (± 0.5)

Natural Alkaline Mineral Water

lợi
tự nhiên

The tích thực
19L

THÀNH PHẦN	
Nước, nước khoáng thiên nhiên	
Bicarbonate	180 - 360 mg/L
Thiosulfate (HSCO_3)	170-350 mg/L
Natri (Na^+)	≤ 120 mg/L
H_2SO_4	30-70 mg/L
Kali (K^+)	≤ 15 mg/L
Canxi (Ca^{2+})	≤ 15 mg/L
Magne (Mg)	≤ 15 mg/L
Fluorua (F^-)	≤ 1 mg/L
Iod (I^-)	$\leq 0,01$ mg/L

Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ màng lọc, diệt khuẩn bằng UV và ozone

Hướng dẫn sử dụng

Kiểm tra tình trạng bên ngoài bình và tình trạng sản phẩm bên trong bình trước khi sử dụng. Không sử dụng khi thấy hư hỏng bất thường ở vòi, nắp đậy, sản phẩm bên trong bình có dấu hiệu bất thường xảy ra trong quá trình vận chuyển bảo quản.

Hướng dẫn bảo quản

Để nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

NSX: Xem trên bao bì.

HSD: 1 năm kể từ ngày sản xuất, nên sử dụng trong vòng 14 ngày sau khi mở nắp hoặc vò

Lưu ý: Khi lưu thông và bảo quản không đúng, khoáng chất có thể kết tủa dạng sợi lơ lửng hoặc cặn ở đáy chai.

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG ĐAKAI

Căn hộ số F1.13 (Tầng 1-2, Block F) Chung cư Carillon

Số 1, đường Trần Văn Danh, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại:

CHI NHANH CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG ĐAKAI

Thôn 10, Xã Nam Thành, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Website: www.dakai.vn.

1900 7374

410,000

Xuất xứ
Việt Nam



ISO
22000



8 1938550 1573038

BAN LÃNH ĐẠO

GD NHÀ MÁY

PHÒNG KINH DOANH

PHÒNG MARKETING

HỘI ĐỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN

NƯỚC KHOANG

ĐAKAI

M.S.D.N:030496458-A
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chữ ký và đóng dấu

Phan Quốc Hùng

Nguyễn Kim Ngân